TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X – CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2025/QĐST-DS	*Cao Bằng, ngày 12 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-DS ngày 23/7/2025 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Nguyên đơn Nông Văn T đã rút yêu cầu buộc bị đơn buộc ông Mạc Văn C trả lại phần diện tích đất rừng phòng hộ đã lấn chiếm là 3.595m^2 thuộc thuộc lô 10, thửa 147, khoảnh 7, tiểu khu F, tờ bản đồ số 01 có địa chỉ tại C, xóm P, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng nay là xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng nên Toà án không xem xét phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

Các yêu cầu khác, các đương sự đã thoả thuận được với nhau được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nông Văn T, sinh ngày 11/10/1979; nơi cư trú: xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông Mạc Văn C, sinh năm 1977; nơi cư trú: xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hà Thị L, sinh ngày 01/01/1979; nơi cư trú: xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng.

+ Bà Anh Thị P, sinh ngày 10/8/1976; nơi cư trú: xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản là cây trồng trên đất: Ông Nông Văn T không yêu cầu ông Mạc

Văn C di dời cây trồng trên đất tranh chấp, ông Nông Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Mạc Văn C tổng số tiền 13.300.000 đồng, chia làm 02 lần thanh toán.

Lần 1 vào ngày 15/12/2025, ông Nông Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Mạc Văn C số tiền 6.650.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Lần 02 ngày 15/03/2026, ông Nông Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Mạc Văn C số tiền 6.650.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nông Văn T được quyền sở hữu tài sản là các cây trồng trên đất.

Trường hợp đến hạn thanh toán theo thỏa thuận trên, ông Nông Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ông Mạc Văn C có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án yêu cầu ông Nông Văn T phải thanh toán số tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong, ông Nông Văn T còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.020.000 đồng. Nguyên đơn Nông Văn T tự nguyện chịu mọi chi phí thẩm định tại chỗ, định giá tài sản với tổng số tiền là 4.020.000 đồng (Bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Nguyên đơn Nông Văn T đã nộp đủ.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn Nông Văn T và bị đơn Mạc Văn C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- VKSND khu vực x;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim